

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 21 - CTr/TU ngày 24/4/2018 của Tỉnh ủy Hòa Bình thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới

Căn cứ Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Thực hiện Chương trình hành động số 21 - CTr/TU ngày 24/04/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Công tác dân số trong tình hình mới (gọi tắt là Chương trình hành động số 21 - CTr/TU); Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Xác định các nội dung, nhiệm vụ, lộ trình cụ thể để các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện thẳng lợi mục tiêu Chương trình hành động số 21 - CTr/TU đề ra.

1.2. Thông qua triển khai thực hiện Kế hoạch tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền, cả hệ thống chính trị và nhân dân đối với công tác dân số trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

2.1. Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải gắn với thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo từng năm và từng giai đoạn, đưa các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch này vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2.2. Tăng cường sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc triển khai các nhiệm vụ để đạt mục tiêu đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chuyển trọng tâm chính sách từ dân số - kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển, nhằm giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô dân số, cơ cấu dân số, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động

qua lại với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Duy trì vững chắc mức sinh thay thế (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2,1 con); đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhanh và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu đến năm 2025, tỷ số giới tính khi sinh dưới 112 bé trai/100 bé gái sinh ra sống; 70% cặp kết hôn được xét nghiệm gen bệnh tan máu bẩm sinh và tư vấn phòng bệnh cho thế hệ sau; 75% vị thành niên/thanh niên hiểu biết cơ bản về một số vấn đề dân số - kế hoạch hóa gia đình; Giảm bình quân 1,5 - 2%/năm tỷ lệ tảo hôn; 50% phụ nữ mang thai, 70% trẻ sơ sinh được sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh các bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; tuổi thọ bình quân đạt 73,5 tuổi; 70% người cao tuổi được cung cấp kiến thức, kỹ năng về chăm sóc sức khỏe; 98% dân số của tỉnh được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất trên quy mô toàn tỉnh.

- Phấn đấu đến năm 2030, duy trì số con trung bình của phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ dưới 2,1 con; Giảm 2/3 số vị thành niên và thanh niên có thai ngoài ý muốn. Tỷ lệ phụ nữ sinh con thứ 3 trở lên dưới 7%; quy mô dân số toàn tỉnh khoảng 936 nghìn người; tỷ số giới tính khi sinh 107 bé trai/100 bé gái sinh ra sống; tỉ lệ trẻ em dưới 15 tuổi đạt khoảng 22%; tỉ lệ người từ 65 tuổi trở lên đạt khoảng 11%; tỉ lệ phụ thuộc chung đạt khoảng 49%; 90% cặp kết hôn được xét nghiệm gen bệnh tan máu bẩm sinh và tư vấn phòng bệnh cho thế hệ sau; 100% vị thành niên/thanh niên hiểu biết cơ bản về một số vấn đề dân số - kế hoạch hóa gia đình; 90% nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; phấn đấu tỷ lệ tảo hôn của tỉnh Hòa Bình ở mức bình quân chung của toàn quốc; giảm 60% số cặp hôn nhân cận huyết thống; 70% phụ nữ mang thai, 90% trẻ sơ sinh được sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh các bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; tuổi thọ bình quân đạt mức trung bình của cả nước là 75 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm; 95% người cao tuổi được cung cấp kiến thức, kỹ năng về chăm sóc sức khỏe; 100% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung; chiều cao người 18 tuổi đối với: Nam đạt 168,5 cm; Nữ đạt 157,5 cm; tỉ lệ dân số đô thị đạt trên 45%; 100% dân số của tỉnh được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất trên quy mô toàn tỉnh.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác dân số trong tình hình mới

- Tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung

ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới và Chương trình hành động số 21 - CTr/TU đến các đơn vị, chính quyền địa phương thuộc thẩm quyền quản lý.

- Xây dựng Chương trình, Kế hoạch hành động để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Chương trình hành động số 21 - CTr/TU và Kế hoạch này lồng ghép trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương, đề tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo về công tác dân số. Đưa công tác dân số, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các ngành, các cấp.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua, các cuộc vận động về công tác dân số, đặc biệt là cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, không lựa chọn giới tính khi sinh, toàn dân phát huy và chăm sóc người cao tuổi, nâng cao chất lượng dân số.

- Huy động sự tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức đoàn thể các cấp và cả cộng đồng trong công tác dân số.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động về chính sách dân số

2.1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông biên soạn tài liệu, định hướng tuyên truyền về công tác dân số trong tình hình mới cung cấp cho các cơ quan báo, đài của tỉnh, các cơ quan thực hiện công tác truyền thông các cấp.

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án của Chính phủ về truyền thông công tác dân số đến năm 2030 (*thực hiện khi có hướng dẫn của Trung ương*), tập trung vào các nội dung sau:

+ Mở rộng toàn diện nội dung truyền thông, giáo dục cả về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội; khẳng định đạt và duy trì mức sinh thay thế, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tận dụng, phát huy lợi thế cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hoá dân số, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số.

+ Tiếp tục thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 2 con, tập trung vận động sinh ít con ở những địa bàn có mức sinh cao, đời sống khó khăn; bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt.

+ Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội. Chú

trọng truyền thông về thực trạng, nguyên nhân và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh, tạo dư luận xã hội phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi và khuyến khích người phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này. Tuyên truyền nâng cao đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ y tế, chấm dứt tình trạng lạm dụng khoa học công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức, tạo chuyển biến rõ nét ở những vùng có tỷ số giới tính khi sinh cao.

+ Tập trung tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, hiệu quả của việc thực hiện các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số. Vận động thanh niên thực hiện tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân; phụ nữ mang thai thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh; trẻ sơ sinh thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh. Nâng cao nhận thức về tác hại, hệ lụy, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cấm tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, đặc biệt ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Truyền thông vận động, tạo phong trào mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý. Tổ chức các cuộc thi thể dục, thể thao quần chúng, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân ở mọi lứa tuổi tham gia.

+ Vận động và phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng tham gia tuyên truyền; lồng ghép vào các hoạt động sinh hoạt của cộng đồng, văn hóa dân gian, hương ước, quy ước của cộng đồng, tiêu chuẩn thôn, bản, tổ dân phố văn hóa, gia đình văn hóa.

- Từng bước nâng cao chất lượng và hiệu quả tuyên truyền, truyền thông qua đội ngũ tuyên truyền viên và các cộng tác viên dân số.

2.2. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo, đài của tỉnh, các cơ quan thực hiện công tác truyền thông các cấp, đưa công tác dân số là một trong những nội dung thông tin, tuyên truyền thường xuyên, đan xen trong các chương trình thời sự tổng hợp hàng ngày.

2.3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện đa dạng các loại hình giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, giới và giới tính... cho học sinh, sinh viên, nhất là trong khối giáo dục phổ thông, bảo đảm hình thành kiến thức và kỹ năng đúng đắn, có hệ thống cho thế hệ trẻ.

3. Thực hiện các cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số

3.1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về thực hiện các cơ chế, chính sách về công tác dân số trong tình hình mới theo chỉ đạo của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai “Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030” và các Đề án về công tác dân số trên địa bàn tỉnh sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Xây dựng Kế hoạch và thực hiện kiện toàn hệ thống thanh tra chuyên ngành; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ thanh tra chuyên ngành dân số; thực thi thanh tra, kiểm tra việc chấp hành, xử lý các hành vi vi phạm.

- Thực hiện các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi. Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 06/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, nhằm phấn đấu giảm tỉ số giới tính khi sinh, đưa tỷ số này trở về mức cân bằng tự nhiên, chậm nhất đến năm 2030 đạt tỷ số 107 bé trai/100 bé gái sinh ra sống.

3.2. Sở Tư pháp

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan rà soát, đề xuất điều chỉnh hoặc bãi bỏ một số quy định về xử lý vi phạm trong công tác dân số của tỉnh không còn phù hợp với quy định của Nhà nước (*thực hiện sau khi Luật Dân số có hiệu lực*).

3.3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, triển khai các tiêu chí đánh giá về gia đình hạnh phúc trong thời kỳ mới; hướng dẫn lồng ghép các nội dung công tác dân số trong tình hình mới với công tác gia đình, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch và thiết chế văn hóa cơ sở (các hương ước, quy ước của cộng đồng, dòng tộc) (*thực hiện sau khi có hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*).

3.4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; khuyến khích người cao tuổi tham gia các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội; xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của người sử dụng lao động và người lao động cao tuổi.

3.5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, điều chỉnh các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, cụm công nghiệp trên địa bàn, phù hợp với hiện trạng và xu hướng vận động của các yếu tố dân số, bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của tỉnh trong chiến lược tổng thể xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3.6. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu triển khai thực hiện Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Bảo đảm 100% dân số của tỉnh được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất trên quy mô toàn quốc vào năm 2030.

3.7. Ban Dân tộc tỉnh

3.7. Ban Dân tộc tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn I (2015 - 2020) được ban hành kèm theo Quyết định số 2196/QĐ-UBND ngày 26/10/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời tiếp tục đề xuất kế hoạch thực hiện Đề án giai đoạn tiếp theo để đạt mục tiêu: Đến năm 2030, tỷ lệ tảo hôn của tỉnh ở mức bình quân chung của toàn quốc; giảm 60% số cặp hôn nhân cận huyết thống.

4. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số

4.1. Sở Y tế

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan đẩy mạnh nghiên cứu về dân số và phát triển, nhất là các vấn đề mới, trọng tâm về cơ cấu, chất lượng, phân bố dân số. Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ về dân số và phát triển trong tình hình mới.

- Phát triển mạng lưới cung cấp các dịch vụ tầm soát, chẩn đoán sớm bệnh tật trước sinh và sơ sinh, hỗ trợ sinh sản, tư vấn kiểm tra sức khỏe sinh sản tiền hôn nhân. Phát huy vai trò mạng lưới y tế tư nhân nhằm góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho người dân dễ tiếp cận các dịch vụ về dân số.

- Tăng cường triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 - 2020 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể hóa các hoạt động của các Dự án thành phần nhằm giảm tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh, dịch bệnh, góp phần nâng cao các chỉ số sức khỏe cơ bản, tăng tuổi thọ bình quân của người dân trên địa bàn tỉnh đạt 73,5 tuổi vào năm 2025 và 75 tuổi vào năm 2030.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ KHHGĐ/SKSS trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2017 - 2020.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 17/7/2017 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc Thực hiện hoạt động Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2017 - 2025.

- Củng cố hệ thống thông tin thống kê chuyên ngành dân số: Hình thành và phát triển hệ thống lưu trữ, kết nối thông tin số liệu dân số, cung cấp thông tin, số liệu dân số đáp ứng nhu cầu sử dụng của các cơ quan, tổ chức phục vụ việc xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

- Đổi mới phương thức cung cấp dịch vụ về dân số, đưa dịch vụ tới tận người sử dụng. Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, đặc biệt công nghệ y sinh học, công nghệ thông tin trong triển khai và quản lý dịch vụ về dân số.

4.2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Sở Y tế tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 17/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc Thực hiện hoạt động Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2017 - 2025.

- Chỉ đạo, nâng cao hiệu quả giáo dục nghề nghiệp gắn với nhu cầu của thị trường lao động. rà soát và hỗ trợ người lao động trong đào tạo nghề, đặc biệt là đối với đồng bào dân tộc thiểu số, nông dân tham gia xuất khẩu lao động theo các chế độ chính sách hiện hành.

4.3. Sở Tài chính

Căn cứ các quy định của Trung ương tham mưu với UBND tỉnh thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, tư nhân đầu tư xây dựng, vận hành các cơ sở cung cấp dịch vụ về dân số, chăm sóc người cao tuổi; cơ sở cung cấp các loại hình dịch vụ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, văn hóa, giải trí ngày càng cao, số lượng ngày càng đông của người cao tuổi.

4.4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách đầu tư, phát triển các cơ sở cung cấp dịch vụ xã hội cơ bản, bảo đảm nhóm dân số đặc thù như trẻ em, người khuyết tật, người bị di chứng chiến tranh, người cao tuổi, đồng bào dân tộc ít người, người di cư... đều bình đẳng trong tham gia, thụ hưởng thành quả phát triển.

4.5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện các Đề án, chính sách về giáo dục từ mầm non trở lên để bổ sung các nội dung, hoạt động liên quan đến nâng cao chất lượng dân số, tầm vóc thể lực người Việt Nam (*thực hiện sau khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo*).

4.6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, tham mưu thực hiện các Đề án, chính sách về văn hoá, thể dục, thể thao..., góp phần nâng cao chất lượng dân số theo Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới (*thực hiện sau khi có hướng dẫn của Trung ương*).

4.7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các chính sách về di dân, tái định cư, các dự án thủy lợi, thủy điện (*thực hiện sau khi có hướng dẫn của Trung ương*). Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình nước sạch nông thôn, an toàn thực phẩm trong nông nghiệp.

4.8. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các ngành, Ủy ban nhân dân các huyện/thành phố rà soát các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh theo quy

định để điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo từng giai đoạn. Phần đầu tỉ lệ dân số đô thị đạt trên 42% vào năm 2030.

4.9. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan đẩy mạnh nghiên cứu về dân số và phát triển, nhất là các vấn đề mới, trọng tâm về cơ cấu, chất lượng, phân bố dân số. Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ về dân số và phát triển trong tình hình mới.

5. Bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số

5.1. Sở Y tế

Chủ trì, tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh đẩy mạnh xã hội hoá, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng, vận hành các cơ sở cung cấp dịch vụ nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc người cao tuổi; phân phối phương tiện tránh thai.

5.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và Sở Y tế tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm cân đối đủ nguồn kinh phí cho công tác dân số và phát triển để thực hiện, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình hành động số 21 - CTr/TU và Kế hoạch này.

- Vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn viện trợ từ tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ cho các Chương trình, Dự án về dân số và phát triển.

5.3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Y tế tham mưu với UBND tỉnh bảo đảm nguồn lực để triển khai đồng bộ, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra việc quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí theo quy định.

6. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số

6.1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng Đề án, Mô hình tổ chức bộ máy chuyên trách làm công tác dân số và phát triển các cấp theo các Văn bản hướng dẫn của Trung ương.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn cho đội ngũ công chức, viên chức làm công tác dân số theo hướng chuyên sâu để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tiếp tục chuẩn hoá đội ngũ cán bộ dân số các cấp, đáp ứng yêu cầu chuyển hướng trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển. Triển khai hệ thống mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng theo hướng dẫn của Bộ Y tế, làm cơ sở cho tuyển dụng, quy hoạch,

đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu với UBND tỉnh thực hiện chính sách đãi ngộ thoả đáng đối với đội ngũ cộng tác viên dân số ở thôn, bản, tổ dân phố để cộng tác viên dân số yên tâm công hiến và hoạt động có hiệu quả.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính. Cùng cố cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; ứng dụng các phần mềm trong quản lý và cung cấp các dịch vụ về dân số nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng, khai thác thông tin về dân số và phát triển, ưu tiên phát triển cung cấp dịch vụ dân số qua mạng, tạo thuận lợi cho người dân.

6.2. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Y tế tiếp tục xây dựng, thực hiện các Đề án, Mô hình tổ chức bộ máy chuyên trách làm công tác dân số các cấp để triển khai có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế

Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan chủ động hội nhập, tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dân số và phát triển. Tạo môi trường thuận lợi, tranh thủ sự đồng thuận, hỗ trợ về tài chính, tri thức, kinh nghiệm của các quốc gia, tổ chức quốc tế; tập trung nguồn lực để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững về dân số.

IV. NHIỆM VỤ THEO LỘ TRÌNH

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

Chủ trì, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 05/01.

2. Các Sở, Ban, ngành

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này và thường xuyên kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Y tế trước ngày 25/12 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ các mục tiêu, nội dung của Chương trình hành động số 21 - CTr/TU và Kế hoạch này xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện với các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Xây dựng các chỉ tiêu về dân số vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; tăng cường chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn và UBND cấp xã tích cực thực hiện kế hoạch

đề ra; quan tâm và huy động các nguồn lực để tăng cường hoạt động trong công tác dân số trên địa bàn.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Y tế trước ngày 25/12 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Phối hợp với các đoàn thể chính trị - xã hội tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia vào các hoạt động, phong trào thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về dân số và phát triển trong tình hình mới.

Yêu cầu Giám đốc các Sở, thủ trưởng các Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì chủ động đề xuất gửi Sở Y tế tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành: Y tế, TT&TT, GD&ĐT, VH&DL, CT, NN&PTNT, KH&CN, TN&MT, XD, GTVT, NV, TC, KH&ĐT, CA tỉnh, BHXH tỉnh;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, các Phó Chánh VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.(Vu.33^b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Cửu

PHỤ LỤC

NHIỆM VỤ THEO LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 21 - CTr/TU

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 101/KH-UBND ngày 16/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Xây dựng Kế hoạch, Chương trình hành động cụ thể, khả thi và huy động sức mạnh tổng hợp của cơ quan, đơn vị, địa phương và thực hiện có hiệu quả để đạt mục tiêu Chương trình hành động số 21 - CTr/TU	Các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố		Quý III năm 2018 và thực hiện thường xuyên
2	Xây dựng nội dung truyền thông và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông về dân số	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan	Quý III năm 2018 và duy trì
3	Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo, đài của tỉnh, các cơ quan thực hiện công tác truyền thông các cấp đưa công tác dân số là một trong những nội dung thường xuyên, liên tục được truyền tải trên các hình thức truyền thông phong phú	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Y tế, UBND các huyện, thành phố	Thực hiện từ Quý III năm 2018 và duy trì thường xuyên
4	Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn cho đội ngũ công chức, viên chức làm công tác dân số	Sở Y tế	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thực hiện thường xuyên hàng năm
5	Rà soát, điều chỉnh hoặc bãi bỏ một số quy định về xử lý vi phạm trong công tác dân số	Sở Tư pháp	Sở Y tế, các cơ quan liên quan và UBND huyện, thành phố	Thực hiện sau khi Luật Dân số có hiệu lực
6	Định kỳ rà soát các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh theo quy định để điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo từng giai đoạn	Sở Xây dựng	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thực hiện từ năm 2018 và duy trì thường xuyên

7	Phát triển mạng lưới cung cấp các dịch vụ tầm soát, chẩn đoán sớm bệnh tật trước sinh và sơ sinh, hỗ trợ sinh sản, tư vấn kiểm tra sức khỏe sinh sản tiền hôn nhân	Sở Y tế	Các cơ quan liên quan	Duy trì và mở rộng từ Quý III năm 2018
8	Tổ chức Hội nghị sơ kết thực hiện Chương trình hành động số 21 - CT/TU	Sở Y tế	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2025
9	Tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện Chương trình hành động số 21 - CT/TU	Sở Y tế	Các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH